

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi tắt là Quyết định 387/QĐ-TTg); Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030" (sau đây gọi tắt là Quyết định 677/QĐ-TTg);

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021 – 2025 và triển khai kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng và Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế thừa và phát huy kết quả đạt được trong phong trào học tập suốt đời giai đoạn 2021–2025; Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền vận động và nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình học tập trong các tầng lớp Nhân dân, nhân rộng có hiệu quả các mô hình “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập và Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời

a) 100% khu dân cư, cơ quan/đơn vị/trường học, 90% dòng họ/hội đồng hương/cơ sở tôn giáo có chi hội, ban khuyến học và tổ chức được phong trào học tập suốt đời.

Dòng họ bao gồm: các dòng họ/hội đồng hương có tổ chức theo hương ước trong phạm vi UBND cấp xã quản lý.

Cơ sở tôn giáo như: Chùa/Niệm Phật đường/Tịnh xá Phật giáo; Nhà thờ đạo Công giáo, đạo Tin lành; Thánh thất đạo Cao Đài; Niệm Phật đường đạo Hòa Hảo...

b) Vận động 100% cán bộ và hội viên của Hội Khuyến học được học tập quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nhất là những vấn đề về xã hội học tập bền vững và xu thế phát triển các mô hình học tập giai đoạn 2026 - 2030 ở trong nước và thế giới.

2.2. Xây dựng các mô hình học tập

a) Xây dựng mô hình “Công dân học tập”

- Đăng ký xây dựng trên 80% và đạt trên 60% người lớn trong Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập (thôn/buôn/tổ dân phố); Đăng ký xây dựng trên 95% và đạt trên 80% cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và người lao động trong Đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đạt danh hiệu “Công dân học tập”;

- 90% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 80% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập”.

b) Xây dựng mô hình “Gia đình học tập”: trên 95% gia đình đăng ký xây dựng và trên 80% đạt danh hiệu.

c) Xây dựng mô hình “Dòng họ học tập”: trên 85% dòng họ/hội đồng hương có ban khuyến học đăng ký xây dựng và đạt danh hiệu trên 75%.

d) Xây dựng mô hình “Cộng đồng tôn giáo học tập”: trên 80% cơ sở tôn giáo có ban khuyến học đăng ký xây dựng và đạt danh hiệu trên 60%.

đ) Xây dựng mô hình “Cộng đồng học tập” cấp thôn: trên 95% thôn/buôn/tổ dân phố đăng ký xây dựng và đạt danh hiệu trên 75%.

e) Xây dựng mô hình “Đơn vị học tập”: trên 95% cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất (trên địa bàn xã/phường) đăng ký xây dựng và đạt danh hiệu trên 90%.

3. Tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

a) Ổn định bộ máy và tổ chức quản lý hoạt động 102 trung tâm học tập cộng đồng trong năm 2026.

b) Phân công trên 80% cán bộ làm công tác khuyến học cấp xã tham gia tổ chức các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm kết quả xây dựng các mô hình học tập giai đoạn 2021 - 2025, bổ sung và nhân rộng các mô hình học tập

a) Tổ chức rà soát, đối chiếu, bổ sung và củng cố các kết quả xây dựng mô hình học tập theo Bộ tiêu chí mới; đề xuất biện pháp bổ sung, duy trì, nâng

cao chất lượng xây dựng các mô hình học tập phù hợp với các phương thức học tập suốt đời gắn kết chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

b) Tham mưu UBND các cấp phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg giai đoạn 2026 - 2030, triển khai Bộ tiêu chí mới của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

c) Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng mô hình học tập theo hướng:

- Nâng cao chất lượng xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo từng nhóm người và từng cá nhân nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng tăng cường trình độ sử dụng công nghệ thông tin, năng lực kỹ thuật số. Sử dụng kết quả mô hình “Công dân học tập” làm cơ sở để triển khai, đánh giá các mô hình học tập khác;

- Gắn kết mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” (bao gồm Hội đồng hương, Cộng đồng tôn giáo) với các giá trị truyền thống và hiện đại, phát huy vai trò gương mẫu của ông bà, cha mẹ trong học tập của thế hệ trẻ và vai trò cập nhật kỹ thuật của con cháu trong việc sử dụng công nghệ số của ông bà, cha mẹ;

- Duy trì, củng cố mô hình “Đơn vị học tập” trong các cơ quan, đơn vị, trường học,... và mô hình “Cộng đồng học tập” tại thôn/buôn/tổ dân phố với vai trò hạt nhân, kết nối, sử dụng cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị, trường học, trung tâm học tập cộng đồng để đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

2. Đổi mới nội dung, phương thức vận động, tuyên truyền, phổ biến về xây dựng và phát triển các mô hình học tập

a) Tăng cường thời lượng tuyên truyền về “Học tập suốt đời”, ”Khuyến học xanh”, “Khuyến học số”, “Bình dân học vụ số”; Các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu về phong trào học tập suốt đời, các mô hình học tập tiêu biểu có tác động thiết thực đối với các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương. Đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh truyền hình của tỉnh, địa phương.

b) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức Đảng và Đảng viên về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

c) Sử dụng có hiệu quả Trang Thông tin Khuyến học tỉnh Đắk Lắk để phổ biến, huấn luyện kỹ năng tổ chức phong trào, kiểm tra đánh giá các mô hình học tập trong hệ thống tổ chức Hội Khuyến học và hội viên Hội Khuyến học.

d) Phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong công tác tuyên truyền thông qua các hoạt động như: phát động “Tuần lễ học tập suốt đời” hằng năm, hoặc gắn kết các phong trào thi đua liên quan đến trung tâm học tập cộng đồng, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục,...

3. Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phong trào học tập suốt đời trong các khu vực dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học.

a) Tổ chức phổ biến, triển khai kịp thời Kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg giai đoạn 2026 – 2030.

b) Tổ chức rà soát các giải pháp, biện pháp đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua học tập suốt đời; các phương thức, hình thức hoạt động giáo dục thường xuyên của người dân, của cộng đồng; nghiên cứu đề xuất những biện pháp đẩy mạnh “Bình dân học vụ số”, “Chuyên đổi số”, “Khuyến học xanh” phù hợp thực tiễn ở địa phương.

c) Tiếp tục cải tiến ở các khâu như: vận động đăng ký và đăng ký, phát động phong trào đầu năm; sơ kết giữa năm; kiểm tra, đánh giá công nhận và bình xét thi đua cuối năm.

d) Tuyên dương các tổ chức tôn giáo, các lực lượng xã hội và các tập thể, gia đình, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

4. Phát triển tổ chức hội và hội viên khuyến học, làm nòng cốt liên kết, vận động xã hội, huy động nguồn lực xã hội hóa, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời trong khu vực dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học.

a) Tiếp tục củng cố, phát triển chi hội khuyến học 100% thôn/buôn/tổ dân phố. Chi hội khuyến học tranh thủ sự lãnh đạo của Chi ủy, Trưởng thôn/buôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận... để vận động nhân dân, hưởng ứng phong trào học tập suốt đời và đăng ký xây dựng “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” thôn/buôn/tổ dân phố gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh hiện đại”.

b) Tiếp tục củng cố, phát triển chi hội khuyến học 100% cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề ở địa phương. Vận động đảng viên, công chức, viên chức, người học hưởng ứng phong trào học tập suốt đời và đăng ký xây dựng “Công dân học tập”, “Đơn vị học tập” gắn với phong trào thi đua xây dựng “Tập thể tiên tiến”, “Trường học đạt chuẩn quốc gia”.

c) Củng cố, phát triển Ban khuyến học trong: các cơ quan xã/phường, các đơn vị quân sự, công an, y tế; dòng họ/hội đồng hương; các cơ sở tôn giáo ở địa phương làm nòng cốt vận động cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, công chức, viên chức, tín đồ, đạo hữu hưởng ứng phong trào học tập suốt đời và đăng ký xây dựng “Công dân học tập”, “Đơn vị học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập.

a) Chủ động tham gia ứng dụng phần mềm số hóa trên nền tảng công nghệ số do Hội Khuyến học Việt Nam triển khai để thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... thực hiện phong trào học tập suốt đời, thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình học tập.

b) Tham gia trang thông tin điện tử của Hội Khuyến học Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, phổ biến về các nhiệm vụ khuyến học khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập.

6. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời ở địa phương

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Văn hóa, ngành Thông tin để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng vận động phong trào cho đội ngũ cán bộ hội tham gia công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng. Khuyến khích hội viên khuyến học tham gia giảng dạy văn hóa, chuyên đề trong các trung tâm học tập cộng đồng.

c) Vận động hội viên gương mẫu tham gia các lớp học chuyên đề do trung tâm tổ chức.

7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các danh hiệu “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/buôn/tổ dân phố

a) Tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá công nhận các danh hiệu hình “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/buôn/tổ dân phố.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các danh hiệu mô hình học tập gắn với đánh giá công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn/Buôn/Tổ dân phố văn hóa”.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết năm và tổng kết cuối giai đoạn 2026 – 2030

a) Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm về thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg lồng ghép cùng sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm về công tác khuyến học cấp xã và cấp tỉnh.

b) Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg giai đoạn 2026 – 2030 vào quý II/2031 theo hướng dẫn của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được áp dụng theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và các văn bản liên quan.

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao, hằng năm, Hội Khuyến học các cấp lập dự trù kinh phí thực hiện, đề nghị có thẩm quyền tổng hợp chung vào dự toán chi Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

4. UBND các xã, phường có trách nhiệm bố trí kinh phí hỗ trợ: tổ chức phát động phong trào học tập suốt đời; tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của phong trào học tập suốt đời và Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình học tập; tập huấn triển khai kế hoạch cho cán bộ Hội; kiểm tra, đánh giá công nhận

các danh hiệu “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/buôn/tổ dân phố; sơ kết, tổng kết, hội nghị biểu dương, nhân rộng các cá nhân, gia đình, tập thể điển hình xuất sắc ở địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hỗ trợ Hội Khuyến học cùng cấp củng cố nhân sự, bố trí cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên hưởng ứng tích cực phong trào thi đua học tập suốt đời gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh hiện đại”

Vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên đăng ký xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/buôn/tổ dân phố. Lòng ghép nhiệm vụ học tập suốt đời của cá nhân, tập thể trong các cuộc vận động, phong trào thi đua của Mặt trận, của các tổ chức thành viên Mặt trận.

2. Hội Khuyến học tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

Hướng dẫn các địa phương triển khai phong trào thi đua học tập suốt đời gắn kết với các cuộc vận động, các phong trào thi đua ở địa phương; Phát huy có hiệu quả kết quả xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng tôn giáo học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/buôn/tổ dân phố góp phần xây dựng xã hội học tập, xóa đói giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh hiện đại.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế.

Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp báo cáo hằng năm. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào cuối giai đoạn. Đề xuất UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các cá nhân, gia đình, tập thể tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2030.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch xây dựng xã hội học tập gắn kết với việc triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch này ở địa phương;

Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm, đề xuất UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời;

Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo gắn kết kết quả kiểm tra, đánh giá công nhận các mô hình học tập với việc kiểm tra, đánh giá công nhận: “Đơn vị học tập” trong các cơ quan/ đơn vị/ doanh nghiệp cấp tỉnh;

Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp báo cáo hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết cuối giai đoạn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng xã hội học tập gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài địa phương và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; gắn kết đánh giá phát triển văn hóa đọc trong gia đình, cộng đồng và xây dựng các mô hình, danh hiệu văn hóa.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan chỉ đạo các địa phương bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chỉ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đúng quy định hiện hành.

7. Sở Nội vụ phối hợp Hội Khuyến học tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, gia đình, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào học tập suốt đời đảm bảo theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh thực hiện lồng ghép nhiệm vụ học tập suốt đời của cá nhân, tập thể thuộc sở, ngành với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan.

Chủ động tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và người lao động được tham gia học tập suốt đời.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thường xuyên. Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm (và khi có yêu cầu) về Hội Khuyến học tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam theo quy định.

9. UBND các xã, phường

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thường xuyên. Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch ở địa phương định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm (và khi có yêu cầu) về Hội Khuyến học

tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VP, KGVX_{Vu}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn